

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HSST
Ngày: 23 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà: Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Văn Bắc.

Ông: Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên toà: Ông: Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: Vũ Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2018/TLST- HS, ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Tẩn Ton V; tên gọi khác: Tẩn Tiến Q; Sinh năm 1992, tại xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản L, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn San C, sinh năm 1968 và bà Chèo Pham C, sinh năm 1966, hiện bố, mẹ bị cáo đều làm ruộng tại bản L, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu; Bị cáo đã ly hôn với chị Tẩn San T, sinh năm 1992. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 38/2017/HSST, ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, có mặt.

- Bị hại: Chị Tẩn Thị D; sinh năm 1991;

Địa chỉ: bản L, xã N, thành phố L, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Tẩn A S, sinh năm 1967

Địa chỉ: bản L, xã N, thành phố L, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 27/8/2018, Tần Ton V đi bộ từ nhà theo đường Quốc lộ 4D về hướng thành phố Lai Châu, khi đi bộ đến khu vực nuôi ong thuộc bản L, V quan sát thấy có một chiếc xe nhãn hiệu Vecstar, màu sơn xanh, BKS 25F1 - 0392 đang dừng ở lề đường phía bên trái theo hướng đi của V, quan sát không có người trông coi, V nảy sinh ý định trộm cắp xe để lấy làm phương tiện đi lại. Sau khi nảy sinh ý định trộm cắp, V tiến lại gần chiếc xe, dùng tay cạy nắp mặt nạ xe ra, rồi giật đứt dây điện màu đen nối với ổ khóa ở đầu xe, sau đó V ngồi lên xe đạp khởi động để nổ xe. Khi xe nổ máy, V đã điều khiển xe đi về xã Bản Lang, huyện Phong Thổ. Đi đến bản Hợp I, xã Bản Lang, V dừng xe lại ở lề đường đi vào nhà bạn chơi được khoảng 10 phút thì V quay ra điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến cuối bản Hợp I thì xe hết xăng nên V đã để xe máy ở bên đường, sau đó V xin đi nhờ xe của một người đi đường đi về trung tâm xã Bản Lang để mua xăng, khi mua được xăng V lại đi nhờ người đi đường về chỗ để xe máy và đổ xăng vào xe rồi đạp nổ xe để đi tiếp về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi làm nương xong, chị Tần Thị D, là chủ của chiếc xe đi ra đường quốc lộ 4D thì không thấy xe của mình, qua hỏi mọi người chị biết xe của mình đã bị một người lấy đi, chị Dê đã trình báo với Công an huyện Phong Thổ. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, khi V đang điều khiển chiếc xe mà mình trộm cắp đi trong khu vực bản Chi Bú, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, thì bị tổ công tác Công an huyện Phong Thổ yêu cầu dừng xe và yêu cầu V về trạm Công an Mường So để làm việc. V đã khai nhận hành vi trộm chiếc xe nhãn hiệu Vecstar, màu sơn xanh, BKS 25F1 - 0392 của chị Dê.

Tại bản Kết luận định giá số 128/HĐĐGTS, ngày 29/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ kết luận: một chiếc xe máy Vecstar, dung tích 106, loại xe nữ, màu xanh, số máy: 014076, số khung 014076, BKS 25F1-0392, kim xăng thường, vành nan hoa thường. Xe đã qua sử dụng và đang sử dụng được, không có mặt nạ xe, các bộ phận khác của xe còn nguyên vẹn, xe đăng ký lần đầu năm 2004, bị hại mua lại tháng 11 năm 2017 với giá 4.500.000đ, có đăng ký xe, còn giá trị thành tiền là 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 45/ CT-VKS, ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tẩn Ton V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tẩn Ton V về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tẩn Ton V từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị hại. Qua xem xét hồ sơ trong vụ án thể hiện bị hại đã nhận được tài sản đầy đủ và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn bị hại đã trình bày rõ không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Xét thấy bị hại vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 27/8/2018, Tẩn Ton V đã trộm cắp của chị Tẩn Thị Dê 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Vecstar, màu sơn xanh, BKS 25F1-0392 khi chị Dê dừng ở ven đường Quốc lộ 4D thuộc khu vực trại nuôi ong ở bản Lùng Cù Seo Pả, xã Lán Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

để đi hái chè. Trị giá chiếc xe máy mà Tần Ton V chiếm đoạt trị giá là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội và gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có sức khỏe tốt nhưng không chịu khó lao động tạo thu nhập cho bản thân và gia đình, bản thân có sử dụng ma túy. Bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để tiếp tục cải tạo và nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật cho bị cáo, góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận đã nhận đủ tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo Tân Ton V, tên gọi khác: Tân Tiến Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tân Ton V 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 26/10/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2018). Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ (CQCSĐT;
- CQ THAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh